TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **TH1NH PHỐ H1 NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **349**/2021/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 09 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 288/2021/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ Anh Nguyễn Thế H – sinh năm: 1980;

+ Chị Giang Vân H1 – sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Căn hộ số 3228; 3229, tòa S2-02 VS, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, tH1nh phố H1 Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Thế H và chị Giang Vân H1 chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa vợ chồng, không có biện pháp hòa giải đoàn tụ được với nhau. Nay anh H, chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Nhận thấy hôn nhân giữa: Anh Nguyễn Thế H và chị Giang Vân H1 kết hôn và đăng ký ngày 20/01/2020, tại UBND phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, tH1nh phố H1 Nội, là hôn nhân hợp pháp. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H, chị H1 là phù hợp với qui định pháp luật, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh H, chị H1 không có con chung với nhau.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh H, chị H1 có 02 căn hộ chung cư gồm: Căn hộ số 3228, tòa S2-02 – U35.1(F1-CH03-2) Dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ VS. Diện tích sàn 54,6m2 sở hữu riêng và

Căn hộ số 3229, tòa S2-02 – U35.1(F1-CH03-2) Dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ VS. Diện tích sàn 54,8m2 sở hữu riêng Tại địa chỉ phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, tH1nh phố H1 Nội. Ly hôn, vợ chồng anh H, chị H1 thỏa thuận 02 căn hộ trên thuộc sở hữu, sử dụng, định đoạt của anh Nguyễn Thế H. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH1 ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB992729; Số vào sổ cấp GCN: CS 28563 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH1 ở và tài sản khắc gắn liền với đất số DB 992730; Số vào sổ cấp GCN CS 28564 do Sở Tài nguyên và môi trường tH1nh phố H1 Nội cấp ngày 07/5/2021. Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nH1 ở và tài sản khác gắn liền với đất là: Ông Nguyễn Thế H và bà Giang Vân H1.

[4] Về lệ phí: Anh H, chị H1 phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải đoàn tụ không tH1nh ngày 29 tháng 10 năm 2021, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không tH1nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế H và chị Giang Vân H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thế H được sở hữu, sử dụng, định đoạt 02 căn hộ chung cư gồm: Căn hộ số 3228, tòa S2-02 – U35.1(F1-CH03-2) Dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ VS. Diện tích sàn 54,6m2 sở hữu riêng và Căn hộ số 3229, tòa S2-02 – U35.1(F1-CH03-2) Dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ VS. Diện tích sàn 54,8m2 sở hữu riêng Tại địa chỉ phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, tH1nh phố H1 Nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH1 ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB992729; Số vào sổ cấp GCN: CS 28563 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH1 ở và tài sản khắc gắn liền với đất số DB 992730; Số vào sổ cấp GCN CS 28564 do Sở Tài nguyên và môi trường tH1nh phố H1 Nội cấp ngày 07/5/2021. Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nH1 ở và tài sản khác gắn liền với đất là: Ông Nguyễn Thế H và bà Giang Vân H1.

- Về công nợ chung vợ chồng: Không có.

2/ Về án, lệ phí: Anh H, chị H1 mỗi người phải chịu 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí việc ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H, chị H1 đã nộp 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo biên lai số: 0033891 ngày 13/10/2021 tại Chi cục thi H1nh án dân sự quận Nam Từ Liêm, tH1nh phố H1 Nội, nay chuyển tH1nh lệ phí. Anh H, chị H1 đã nộp đủ.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban H1nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp H1 Nội;
- VKSND Tp H1 Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND P. Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, HN, (Số: 10).
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền